TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **539**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn.
2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 753/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Lã Ngọc Ph**, sinh năm 1987 – Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: C10/6 ấp 3, xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn Kh**, sinh năm 1986 – Vắng mặt.
Địa chỉ: C10/6 ấp 3, xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 10/6/2019, bản tự khai ngày 04/9/2019, bản tự khai bổ sung ngày 20/7/2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/12/2019 và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 17/12/2019, nguyên đơn bà Phạm Lã Ngọc Ph trình bày:

Bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì

xảy ra. Đến năm 2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không còn hòa hợp, ông Kh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hạnh phúc vợ chồng không còn dù ông bà đã cố gắng hàn gắn. Bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chung sống có 03 con chung tên là Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 và Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018. Khi ly hôn, bà Phạm Lã Ngọc Ph đề nghị giao con chung cho ông Bùi Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 20/7/2020, bà Ph có thay đổi yêu cầu về con chung như sau: Khi ly hôn, bà Ph đề nghị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018 và đồng ý giao 02 con chung tên là Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013. Hai bên không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Lã Ngọc Ph xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Văn Kh vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

*** Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.**

*** Bị đơn vắng mặt không có lý do.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:**

+ Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung của bà Phạm Lã Ngọc Ph đối với ông Bùi Văn Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Lã Ngọc Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn Kh. Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh do Công an xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì ông Bùi Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: C10/6 ấp 3, xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ

án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Về sự vắng mặt của đương sự:

+ Ông Bùi Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Văn Kh.

+ Bà Phạm Lã Ngọc Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Lã Ngọc Ph.

[3]- Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1.]- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2009 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Lã Ngọc Ph cho thấy quá trình chung sống giữa bà Ph và ông Kh chỉ có khoảng thời gian 02 năm đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không còn hòa hợp, ông Kh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Từ đó dẫn đến việc bà Ph và ông Kh sống ly thân đã đầu năm 2019 đến nay. Hạnh phúc vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nữa nên bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tình trạng hôn nhân và gia đình của bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh thì kết quả như sau: *"Trong thời gian chung sống tại địa chỉ C10/6 ấp 3, xã Tân K, huyện Bình Ch, TP. Hồ Chí Minh, vợ chồng bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh thường hay cải vã, gia đình không hạnh phúc, chồng thường hay bỏ đi. Nguyên nhân là mắc nợ bên ngoài. Hiện nay ông Kh và bà Ph không sống chung tại địa chỉ trên…"*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bà Ph và ông Kh mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai đã ly thân gần 02 năm nay. Mục đích hôn nhân giữa bà Ph và ông Kh đã không còn, bà Ph không muốn chung sống với ông Kh nữa.

Ông Bùi Văn Kh dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản thể hiện yêu cầu cầu của nguyên đơn gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, ông Kh cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Ph. Như vậy, ông Kh đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên ông Kh phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét nhận thấy việc bà Phạm Lã Ngọc Ph yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn Kh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Lã Ngọc Ph đối với ông Bùi Văn Kh.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ lời khai của bà Phạm Lã Ngọc Ph thì: Quá trình chung sống, bà Ph và ông Kh có 03 con chung tên là Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 và Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018. Khi nộp đơn ly hôn và trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, bà Ph đề nghị giao 03 con chung cho ông Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do kinh tế khó khăn.

Căn cứ Phiếu trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của bà Phạm Lã Ngọc Ph thì: *"... Hoàn cảnh kinh tế và công việc của bà Ph hiện nay rất khó khăn, một mình làm công nhân nuôi ba người con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 18 tháng. Bà Ph không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung."*

Tuy nhiên, ngày 20/7/2020, bà Ph thay đổi yêu cầu về con chung như sau: Bà Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018 và đề nghị giao 02 trẻ Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 cho ông Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Căn cứ bản tự khai ngày 03/6/2020 thì 02 trẻ Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Bùi Văn Kh.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*

Xét thấy nguyện vọng của bà Phạm Lã Ngọc Ph về con chung là phù hợp và cũng thuận lợi nhất cho trẻ Bùi Phạm Lan Kh1 vì hiện nay trẻ Lan Kh1 chưa đủ 36 tháng tuổi, bà Phạm Lã Ngọc Ph là mẹ lại gần gũi và chăm sóc trẻ hơn nên bà Phạm Lã Ngọc Ph có điều kiện chăm sóc trẻ Lan Kh1 tốt hơn ông Bùi Văn Kh. Đối với 02 trẻ Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013, Hội đồng xét xử nhận thấy, đề nghị của bà Ph cũng là phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ nên có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn Kh vắng mặt, không có bất kỳ văn bản nào trình bày nguyện vọng về con chung khi ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Lã Ngọc Ph về con chung, cụ thể: Giao 02 trẻ Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 cho ông Bùi Văn Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao trẻ Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018 cho bà Phạm Lã Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Lã Ngọc Ph về việc không yêu cầu ông Bùi Văn Kh cấp dưỡng nuôi trẻ Bùi Phạm Lan Kh1.

Do ông Bùi Văn Kh vắng mặt không có yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi 02 trẻ Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ) và Bùi Phạm Trúc Kh1 nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Lã Ngọc Ph xác định bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chung sống không có tài sản chung, không nợ ai.

Ông Bùi Văn Kh vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữ bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh.

Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]- Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phạm Lã Ngọc Ph phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Lã Ngọc Ph đối với ông Bùi Văn Kh.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2009 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên là Bùi Phạm Kim Kh1 (nữ), sinh ngày 15/9/2011, Bùi Phạm Trúc Kh1 (nữ), sinh ngày 02/5/2013 cho ông Bùi Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung tên là Bùi Phạm Lan Kh1 (nữ), sinh ngày 05/4/2018 cho bà Phạm Lã Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Lã Ngọc Ph xác định bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chung sống không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Lã Ngọc Ph xác định bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh chung sống không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Lã Ngọc Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002497 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Lã Ngọc Ph đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Lã Ngọc Ph và ông Bùi Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- UBND xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền